

Số: 1530/2022/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 12 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1575/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà **Nguyễn Thị Xuân A**, sinh năm 1974, địa chỉ: 22/23 đường Đ, Phường H, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1963, địa chỉ: 22/23 đường Đ, Phường H, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các biên bản tại Tòa án, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1] Về quA hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Xuân A và ông Nguyễn Văn D thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông bà có 01 con chung là một con chung tên là Nguyễn Ngọc Bảo T sinh ngày 07/5/2008. Đôi bên thỏa thuận giao một con chung tên là Nguyễn Ngọc Bảo T sinh ngày 07/5/2008 cho ông D chăm sóc, nuôi dưỡng, ông D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị Xuân A và ông Nguyễn Văn D phải chịu.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về qua hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Xuân A và ông Nguyễn Văn D thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 119, quyển số 01 ngày 06/9/2006 do Ủy ban nhân dân Phường H, quận Bình Thạnh cấp cho bà Nguyễn Thị Xuân A và ông Nguyễn Văn D hết hiệu lực kể từ ngày bA hành quyết định này.

- *Về con chung* : Ông bà có 01 (một) con chung tên là Nguyễn Ngọc Bảo T sinh ngày 07/5/2008. Đôi bên thoả thuận giao trẻ Nguyễn Ngọc Bảo T sinh ngày 07/5/2008 cho ông D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do có đủ điều kiện nuôi con nên ông D không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con

Bà A được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Về lệ phí*: Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị Xuân A và ông Nguyễn Văn D tự nguyện nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0050317 ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Bà Nguyễn Thị Xuân A và ông Nguyễn Văn D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- UBND Phường H, quận Bình Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

### **THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Ngọc Yến**

